

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO ...

TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

--- ❧ ✧ ❧ ---

# SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

## ĐỀ TÀI:

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔN TIẾNG ANH CHO  
HỌC SINH LỚP 3 THÔNG QUA VIỆC DẠY TỪ VỰNG

(Bộ sách Thí điểm)



Lĩnh vực: ...

Họ và tên tác giả: ....

Đơn vị: ....

Năm học: 20....- 20...

## MỤC LỤC

|                                                                           |          |
|---------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I. PHẦN MỞ ĐẦU.....</b>                                                | <b>1</b> |
| I.1. Lí do chọn đề tài .....                                              | 1        |
| 1. Cơ sở lý luận .....                                                    | 1        |
| 2. Cơ sở thực tiễn .....                                                  | 1        |
| I.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài .....                                  | 2        |
| 1. Mục tiêu nghiên cứu đề tài.....                                        | 2        |
| 2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....                                       | 2        |
| I.3. Đối tượng nghiên cứu .....                                           | 2        |
| I.4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....                                     | 2        |
| I.5. Phương pháp nghiên cứu .....                                         | 3        |
| <b>II. PHẦN NỘI DUNG .....</b>                                            | <b>3</b> |
| II.1. Cơ sở lý luận.....                                                  | 3        |
| II.2. Thực trạng.....                                                     | 3        |
| a. Thuận lợi, khó khăn.....                                               | 3        |
| b. Thành công và hạn chế.....                                             | 4        |
| c. Mặt mạnh, mặt yếu.....                                                 | 5        |
| d. Các nguyên nhân, các yếu tố tác động .....                             | 5        |
| e. Phân tích, đánh giá các vấn đề về thực trạng mà đề tài đã đặt ra. .... | 5        |
| e.1. Lựa chọn từ để dạy:.....                                             | 5        |
| e.2. Các bước tiến hành giới thiệu từ mới:.....                           | 6        |
| e.3. Các thủ thuật giới thiệu từ mới: .....                               | 7        |
| e.4. Các thủ thuật kiểm tra và củng cố từ mới: .....                      | 13       |
| e.5. <i>Hướng dẫn học sinh học từ vựng ở nhà:</i> .....                   | 18       |
| II.3. Giải pháp, biện pháp .....                                          | 18       |
| a. Mục tiêu của giải pháp, biện pháp.....                                 | 18       |
| b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp .....             | 19       |
| c. Điều kiện để thực hiện giải pháp và biện pháp .....                    | 19       |
| d. Mối quan hệ giữa các giải pháp và biện pháp .....                      | 20       |

|                                                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------|-----------|
| e. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu..... | 20        |
| <b>III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....</b>                                | <b>21</b> |
| III.1. Kết luận .....                                               | 21        |
| III.2. Kiến nghị: .....                                             | 22        |

# **I. PHẦN MỞ ĐẦU**

## **I.1. Lí do chọn đề tài**

### **1. Cơ sở lý luận**

Chúng ta đang sống trong thời đại bùng nổ của công nghệ thông tin, trong thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước lấy nền kinh tế tri thức làm nền tảng cho sự phát triển. Giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu, cải tiến chất lượng dạy và học nhằm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho đất nước. Vì vậy hiện nay hệ thống các môn học trong nhà trường là hướng tới những vấn đề cốt lõi thiết thực đó. Bộ môn Tiếng Anh tuy đưa vào phổ biến muộn hơn so với các môn học khác ở trường tiểu học nhưng nó đóng vai trò rất quan trọng, làm nền tảng vững chắc cho các cấp học tiếp theo.

Như chúng ta đã biết từ vựng được sử dụng cho hoạt động giao tiếp mà để giao tiếp được một ngôn ngữ thì chúng ta cần phải có vốn từ vựng. Vì vậy, nắm vững từ vựng để vận dụng là việc rất quan trọng.

Chúng ta cần dựa vào từ vựng để phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Nếu không có vốn từ vựng cần thiết, các em sẽ không nghe được đồng nghĩa với việc không nói, đọc và viết được, cho dù các em có nắm vững mẫu câu.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

Tiếng Anh hiện nay thiên về giao tiếp chứ không còn thiên về cú pháp và phương pháp mới lấy giao tiếp làm trọng tâm. Muốn giao tiếp tốt các em cần có vốn từ vựng cần thiết và phong phú. Để các em có được vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản thì điều đầu tiên giáo viên cần có phương pháp dạy hiệu quả để giúp các em nhớ được từ vựng lâu hơn.

Thực tế hiện nay việc học Tiếng Anh ở các trường tiểu học nói chung còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là trong việc học và sử dụng từ vựng. Vì vậy dạy cho học sinh cách học và sử dụng Tiếng Anh để cung cấp cho học sinh một kho tàng từ vựng về ngôn từ và cấu trúc câu, là một yêu cầu rất cần thiết trong việc học Tiếng Anh. Đặc biệt là với những học sinh mới làm quen với môn học Tiếng Anh.

Là một giáo viên dạy Tiếng Anh bậc tiểu học tôi luôn trăn trở làm thế nào để các em có được một vốn từ vựng cần thiết và có thể sử dụng được cấu trúc một cách có hiệu quả nhất. Qua các năm giảng dạy tôi nhận thấy muốn các em giao tiếp tốt trước hết các em cần phải có vốn từ vựng nhất là những em mới năm đầu tiếp xúc với bộ môn mới này. Để các em có được vốn từ vựng ấy thì giáo viên cần có phương pháp giảng dạy và cách học từ vựng phù hợp đối với học sinh. Vì vậy tôi đã mạnh dạn lựa chọn và nghiên cứu về đề tài “ **Một số phương pháp dạy từ vựng Tiếng Anh lớp 3**” theo bộ sách *Thí Điểm*.

Từ thực tế giảng dạy môn Tiếng Anh tại trường tiểu học. Bản thân đã vận dụng nhiều phương pháp dạy từ vựng trong nhiều năm và tôi đã rút ra được một số phương pháp dạy từ nhằm kích thích và gây hứng thú trong tiết học cho học sinh mà tôi thấy rất hiệu quả. Đây là mục đích chính của đề tài mà tôi lựa chọn.

## **I.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài**

### **1. Mục tiêu nghiên cứu đề tài**

- Tìm phương pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh, thông qua đó đề ra các phương pháp có hiệu quả hơn giúp các em nắm được vốn từ vựng cơ bản.

- củng cố kiến thức về từ vựng. Phát huy khả năng học môn tiếng Anh và trên hết là các em có thể trang bị cho bản thân mình một số kiến thức cho những bậc học tiếp theo cũng như trong tương lai các em về sau.

- Nâng cao nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

### **2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

Nghiên cứu thực trạng , phân tích, so sánh, rút ra những phương pháp giảng dạy tốt nhất đối với việc dạy từ vựng tiếng Anh khối lớp 3 tại trường tiểu học tôi đang công tác.

## **I.3. Đối tượng nghiên cứu**

Học sinh khối 3 trường tiểu học ....

## **I.4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu một số phương pháp dạy từ vựng học sinh lớp 3

## Unit 7 **That's my school**

### Lesson 1

#### 1 Look, listen and repeat.



#### 2 Point and say.



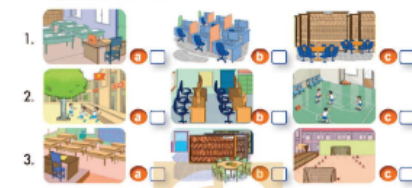
#### 3 Let's talk.



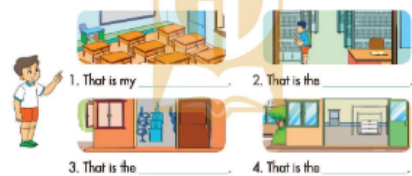
46 Tiếng Anh 3

## Unit 7 **That's my school**

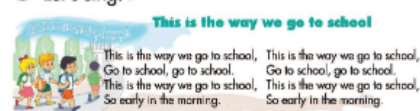
#### 4 Listen and tick.



#### 5 Look, read and write.



#### 6 Let's sing.



Unit 7 That's my school 47

Khi dạy các từ classroom, library, computer room, music room. Tôi đưa bức tranh lớp học ra và hỏi các em “What is this?” các em sẽ biết ngay đó là lớp học và tôi giới thiệu từ “classroom”. Tương tự cũng bằng phương pháp này tôi dạy các từ còn lại.

**e.3.2. Dạy từ bằng vật thật (Realia):** Ở phương pháp này tôi dùng những dụng cụ trực quan thực tế có được. Với phương pháp này các em hiểu và nhớ từ lâu hơn và khi nào các em quên thì các em có thể gọi lại những từ đó bằng cách nhìn vào những vật thật đó.

Ví dụ: Dạy Unit 8: This is my pen (trang 52 Tiếng Anh 3 sách Thí điểm tập 1)

Giới thiệu từ “pen” trong câu “This is my pen” tôi giờ chiếc bút mực lên và hỏi “What’s this?” học sinh sẽ biết được pen nghĩa là chiếc bút mực. Các từ khác như: ruler, rubber, pencil.. tôi cũng giới thiệu tương tự.

Qua các tiết học đó tôi cảm thấy tiết học rất sinh động và các em nhớ từ vựng nhanh và lâu hơn.



### e.3.3. Dạy từ bằng cử chỉ, điệu bộ (Mine):

Ngoài việc giới thiệu tranh hay vật thật. Tôi cũng thường giới thiệu từ mới thông qua thể hiện qua nét mặt, điệu bộ và học sinh đoán từ.

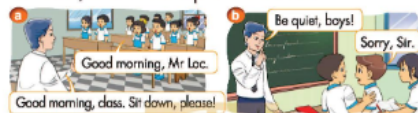
Ví dụ: Dạy Unit 6: Stand Up (trang 40 Tiếng Anh 3 sách Thí điểm tập 1)

Giới thiệu từ “Stand up, Sit down” tôi yêu cầu học sinh nhìn vào hành động của cô, cô đang làm gì?. Học sinh thấy tôi đứng lên, ngồi xuống sẽ hiểu ngay từ “Stand up, Sit down”.

## Unit 6 Stand up!

### Lesson 1

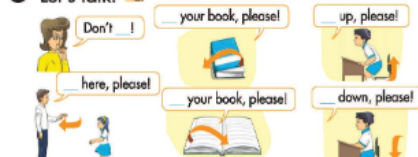
#### 1 Look, listen and repeat.



#### 2 Point, say and do the actions.

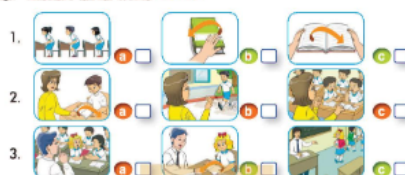


#### 3 Let's talk.



## Unit 6 Stand up!

#### 4 Listen and tick.



#### 5 Look and write.



#### 6 Let's play.

##### Simon says ...



### e.3.4. Dạy từ bằng tình huống/giải thích (Situation / explanation):

Tôi thường sử dụng tình huống hay ngữ cảnh để giải thích nghĩa của từ để giúp các em có thể đoán từ qua ngữ cảnh. Sau này giúp các em đọc đoạn văn có thể đoán từ tốt hơn. Bằng phương pháp dựa vào ngữ cảnh đoán nghĩa của từ, các em sẽ đọc nhanh và hứng thú vì không phải ngừng lại để tra từ.

Ví dụ: Dạy Unit 11: This is my family (trang 6 Tiếng Anh 3 sách Thí điểm tập 2)

Giới thiệu từ “Family” Tôi sẽ giới thiệu lần lượt các thành viên trong gia đình.

- This is my father, this is my mother and this is my sister.

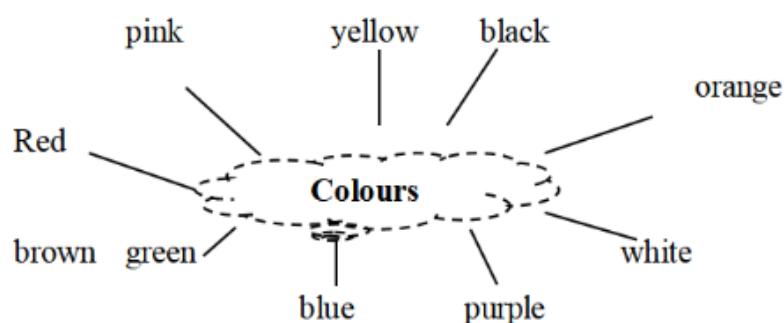
( Đây là bố của tôi, đây là mẹ của tôi và đây là chị của tôi.)

- We are a family. ( Chúng tôi là một gia đình.)

7. Ordering: Giáo viên yêu cầu học sinh viết các từ vào vở, sau đó giáo viên đọc một đoạn văn ngắn có chứa các từ đó, học sinh nghe và đánh dấu thứ tự các từ theo trình tự đọc.

8. Network: Học sinh viết mạng từ theo chủ điểm mà giáo viên yêu cầu.

Ví dụ: Khi dạy Unit 9: What colour is it? (**trang 58 Tiếng Anh 3 sách Thí điểm tập 1**)



9. Guessing game: một học sinh dùng hành động để diễn tả từ, các học sinh khác đoán từ. Hoặc một học sinh viết từ vào một tờ giấy hoặc sử dụng hình ảnh từ, sau đó dùng các từ khác miêu tả, diễn đạt từ đó cho các học sinh khác đoán.

Ví dụ:

T: What's she doing?

S : She's skipping.

T: Is she skipping?

S: Yes, she is

10. What and where : giáo viên viết từ vừa dạy vào các vòng tròn trên bảng, cho học sinh đọc và xóa dần các từ, sau đó yêu cầu học sinh viết lại từ đúng vị trí cũ của nó.

11. Chain game: trò chơi này giúp luyện trí nhớ, phát âm cho học sinh. Giáo viên cho một mẫu câu nhất định, chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Học sinh 1 lặp lại câu của giáo viên và thêm từ vào, học sinh 2 lặp lại câu của giáo viên và học sinh 1 rồi thêm từ, tương tự như vậy với học sinh 3 đến học sinh cuối cùng của nhóm.

## Unit 9 What colour is it?

### Lesson 1

#### 1 Look, listen and repeat.



#### 2 Point and say.



#### 3 Let's talk.



38 Tiếng Anh 3

## Unit 9 What colour is it?

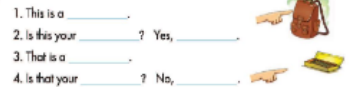
#### 4 Listen and tick.



#### 5 Look, read and write.



#### 6 Let's write.



Unit 9 What colour is it? 39

- Ví dụ: Tiếng Anh 3 / Unit 16: Do you have any pets? (trang 40 Tiếng Anh 3 sách Thí điểm tập 2)

T: I've got a cat

S1: I've got a cat and a dog

S2: I've got a cat, a dog and a tortoise

S3: I've got a cat, a dog, a tortoise and a parrot

S4: .....

## Unit 16 Do you have any pets?

### Lesson 1

#### 1 Look, listen and repeat.



#### 2 Point and say.



#### 3 Let's talk.

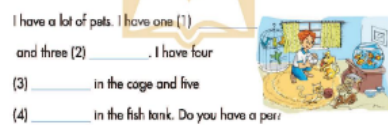


## Unit 16 Do you have any pets?

#### 4 Listen and tick.



#### 5 Look and write.



#### 6 Let's write.



12. Sing songs: học hát là một phần thú vị đối với học sinh, vì vậy chúng rất hứng thú với phần này. Chỉ cần cho học sinh hát bài hát có chứa từ mới thì các em sẽ học thuộc hết từ mới ngay trên lớp.

- Ví dụ: Tiếng Anh 3 / **Unit 15: Do you have any toys?** (trang 30 Tiếng Anh 3 sách Thí điểm tập 2)

*Linda has a little doll*

*Linda has a little doll,*

*Little doll, little doll.*

*Linda has a little doll,*

*Its dress is white and brown.*

*Everywhere that Linda goes*

*Linda goes, Linda goes*

*Everywhere that Linda goes*

*That doll is sure to go*

- Học sinh hát với các từ mới tương tự như trên (ship, trick, kite, plan).

**Unit 15 Do you have any toys?**

**Lesson 1**

1 Look, listen and repeat.

a What's that?  
It's my robot.  
Do you have a robot?  
No, I don't.

b Do you have a teddy bear?  
Yes, I do.

2 Point and say.

Do you have a \_\_\_\_\_?  
Yes, I do.  
No, I don't.

a a doll/yes  
b a car/yes  
c a robot/no  
d a puzzle/no

3 Let's talk.

Do you have a \_\_\_\_\_? Yes, \_\_\_\_\_.  
No, \_\_\_\_\_.  
No, \_\_\_\_\_.  
No, \_\_\_\_\_.

4 Listen and number.

5 Read and write.

**My toys**

These are my toys on the shelf. I have a  
(1) \_\_\_\_\_. It is red. I have a  
(2) \_\_\_\_\_. It is blue. And I have  
a pretty (3) \_\_\_\_\_. It is Lucy. I like  
my toys very much. (4) \_\_\_\_\_ you  
have any toys? What are (5) \_\_\_\_\_?

6 Let's write.

1. Do you have a doll/car/teddy bear?  
\_\_\_\_\_  
2. What colours are your toys?  
\_\_\_\_\_  
3. Where is your doll/car/teddy bear?  
\_\_\_\_\_

Các thủ thuật trên được áp dụng cho mỗi giờ dạy khác nhau nhằm không gây nhàm chán cho học sinh. Tuy nhiên để đảm bảo việc kiểm tra được thực hiện

# LIÊN HỆ TẢI MẪU



**ZALO: 0833206833**



**Nội dung: Tải mã skkn \*\*\*\*\***



**Phí tải: 100.000 VNĐ**



**Chỉ nhận thanh toán qua STK**

